**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**VÀ XÂY DỰNG BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

*(Kèm theo Công văn số 905/TCT ngày 29/3/2020*

*của Tổ công tác)*

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1.** Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

**2.** Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ);

**3**. Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

**4.** Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Tổ công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL.

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

**1. Yêu cầu đối với việc rà soát văn bản**

- Việc rà soát cần bám sát các đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và các văn bản liên quan;

- Việc rà soát cần bám sát mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

**2. Xác định đối tượng, phạm vi rà soát văn bản**

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là **toàn bộ** các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành **còn hiệu lực** đến thời điểm rà soát (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm rà soát chưa có hiệu lực, trừ Hiến pháp) thuộc chuyên đề rà soát văn bản. *(“Thời điểm rà soát” do các Nhóm xác định bảo đảm kết quả rà soát cập nhật với tình hình văn bản mới được ban hành)*.

***Lưu ý:*** Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

**3. Thực hiện rà soát văn bản**

Việc rà soát văn bản nhằm thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là *“rà soát các quy định của pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; kiến nghị sửa đổi, bổ sung để giải phóng nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội”*, do đó, trong quá trình rà soát, cần lưu ý một số vấn đề sau:

*a) Rà soát, phát hiện các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo*

- So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về cùng một lĩnh vực.

***Ví dụ:*** So sánh, đối chiếu quy định của văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục với Luật Giáo dục.

- So sánh, đối chiếu các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về một lĩnh vực với các quy định trong nhóm văn bản điều chỉnh về lĩnh vực khác có liên quan.

***Ví dụ:*** So sánh, đối chiếu quy định của Luật Đất đai và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai với quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản… và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản...

*b) Rà soát, phát hiện các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn*

Các quy định bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển rất đa dạng trong thực tiễn, vì vậy, tùy từng trường hợp cụ thể, các Nhóm chủ động rà soát để phát hiện, trong đó lưu ý một số trường hợp như sau:

- Quy định không cụ thể, không rõ ràng, dẫn đến các cách hiểu khác nhau hoặc không thể thực hiện được trên thực tế (Ví dụ: không rõ ràng về thời gian, trình tự thủ tục, hồ sơ thực hiện; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước;…);

- Quy định điều kiện, thủ tục hành chính không cần thiết, không đúng quy định pháp luật;

- Một phần hoặc toàn bộ văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có cơ sở pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Các quy định không còn phù hợp với thực tiễn (căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội; chủ trương, đường lối, chính sách phát triển về lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật; thông qua theo dõi quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh từ cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan);

- Quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoặc quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn (Ví dụ: các quy định về hạn chế quyền con người, quyền công dân phải được quy định tại luật, bộ luật).

***Lưu ý:***

- Trong quá trình rà soát, căn cứ vào tình hình thực tiễn, các Nhóm chủ động thu thập, tổng hợp thông tin để tiến hành rà soát bằng các phương thức khác nhau, trong đó cần lưu ý một số căn cứ, nguồn thông tin sau:

+ Các văn bản thể hiện chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ liên quan đến chuyên đề/lĩnh vực đang rà soát;

+ Các kết quả rà soát văn bản QPPL đã thực hiện (như: kết quả rà soát văn bản tại Báo cáo số 442/BC-CP ngày 01/10/2020 của Chính phủ kết quả rà soát văn bản QPPL kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước; kết quả rà soát văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; kết quả rà soát văn bản để xây dựng luật, bộ luật, pháp lệnh…);

+ Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật.

**III. XÂY DỰNG BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN**

Kết quả rà soát văn bản của Nhóm được xây dựng theo Mẫu số 01, trong đó cần lưu ý nội dung tại Mục III “Đánh giá, giải pháp và kiến nghị, đề xuất”. Theo đó, các Nhóm cần **tập trung đánh giá sâu sắc** thực trạng quy định pháp luật, tình hình thi hành pháp luật trong chuyên đề/lĩnh vực được rà soát; tác động của thực trạng pháp luật này đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội; các vấn đề thực tiễn đặt ra đòi hỏi cần phải có sự điều chỉnh hệ thống pháp luật thuộc nội dung các chuyên đề/lĩnh vực được rà soát./.